

# CHÍNH SÁCH “XOAY TRỤC CHÂU Á” CỦA ISRAEL VÀ QUAN HỆ ISRAEL - VIỆT NAM

NGUYỄN THU HẠNH\*

Ngày 14 tháng 7 năm 1948, Nhà nước Do Thái chính thức được thành lập, mở ra trang sử mới cho hàng triệu người Do Thái sau nhiều thế kỷ phiêu tán, chịu nhiều thương đau. Một điểm hết sức đặc biệt trong lịch sử phát triển của Israel là dù nằm ở khu vực Trung cận đông (một trong những cái nôi của văn minh phương Đông) nhưng lại đồng nhất với phương Tây ở nhiều điểm. Do đó, chính sách thân Mỹ, thân phương Tây được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu của Israel ngay từ khi lập quốc. Tuy nhiên, với những biến động của tình hình thế giới và trong nước trong hai thập niên gần đây, Israel bắt đầu dành nhiều sự chú ý hơn cho châu Á. Chính sách “xoay trục châu Á” đang dần được định hình và trở thành một trong những ưu tiên đối ngoại của Tel Aviv. Trong khuôn khổ của bài viết này, tôi tập trung phân tích về những nguyên nhân thúc đẩy chính sách “xoay trục châu Á” của Israel, đồng thời làm rõ tác động của chính sách này đến quan hệ giữa Israel và Việt Nam.

## 1. Nguyên nhân thúc đẩy chính sách “xoay trục châu Á” của Israel

Nguyên nhân đầu tiên xuất phát từ những biến động của tình hình thế giới.

Trước hết, cần phải khẳng định, xu hướng toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã thúc đẩy xu hướng hợp tác giữa các quốc gia, khu vực trên thế giới. Trong dòng chảy chung đó, Israel không phải là ngoại lệ. Quốc gia này đang đẩy mạnh hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu bên cạnh việc tìm kiếm sự ủng hộ chính trị về các vấn đề liên quan đến cuộc xung đột với Palestine và các quốc gia Arab ở Trung Đông. Châu Á, với vị trí gần gũi đang dần trở thành trọng tâm mới trong chính sách đối ngoại của chính quyền Tel Aviv. Thêm vào đó, không thể không nhắc tới ảnh hưởng trong chính sách xoay trục châu Á Thái Bình Dương của Mỹ bắt đầu từ thời của Tổng thống Barack Obama đối với Israel. Là một trong những đồng minh thân cận nhất của Mỹ ở khu vực Trung Đông, chính sách đối ngoại của Israel phần nào chịu ảnh hưởng từ Washington. Điều này là dễ hiểu khi Mỹ được coi là “cái ô” bảo đảm an ninh truyền thống cho sự tồn tại của Israel trong một khu vực mà nhiều quốc gia có quan điểm thù địch hoặc không công nhận Israel như ở Trung Đông. Do đó, ngay sau khi chính quyền Obama đề ra chính sách xoay trục châu Á - Thái Bình

---

\*TS. Viện Sử học



Dương, Israel cũng có những động thái tương tự. Ngoài ra, còn một biến động quan trọng khác đã tác động mạnh đến chính sách xoay trục của Israel, đó là cơn địa chấn Mùa xuân Arab. Từ cuộc "cách mạng Hoa Nhài" ở Tunisia, các cuộc đấu tranh đòi dân chủ và cải thiện xã hội đã nổ ra khắp khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Nhiều chính quyền có chính sách thân Israel như Ai Cập, Libya và Yemen sụp đổ. Israel vì thế mất đi những đồng minh khu vực quan trọng (1). Trong khi đó, cục diện chính trị mới ở Trung Đông và Bắc Phi lại diễn ra theo chiều hướng có lợi cho Iran - một đối địch của Israel. Một số tổ chức vũ trang được Iran hậu thuẫn như Hezbollah, Hamas vẫn tiếp tục tồn tại và lớn mạnh. Trong khi đó, những tổ chức này theo đuổi chính sách chống Israel kịch liệt. Những biến động chính trị vừa nêu đã ảnh hưởng trực tiếp tới Israel, buộc quốc gia này phải có những thay đổi chiến lược trong đối ngoại nhằm đảm bảo vị thế và sự tồn tại của Israel trong khu vực.

Nguyên nhân thứ hai xuất phát từ các lợi ích kinh tế. Đây cũng là nguyên nhân then chốt và quan trọng nhất dẫn đến chính sách "xoay trục châu Á" của Israel.

Châu Á hiện đang nổi lên như một trung tâm kinh tế mới của thế giới và tham gia mạnh mẽ vào chuỗi liên kết sản xuất toàn cầu. Châu Á cũng là thị trường rộng lớn và tiềm năng nhất trên thế giới, trong đó chỉ tính riêng thị trường Trung Quốc và Ấn Độ với hơn 2,749 tỷ người (2) (chiếm hơn 36% dân số toàn cầu). Chính vì vậy, nhu cầu hợp tác, liên kết với các quốc gia châu Á ngày một tăng mạnh. Xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư FDI sang châu Á ngày càng mạnh mẽ. Không chỉ các cường quốc kinh tế lớn như Mỹ hay châu Âu, mà nhiều quốc gia phát triển khác

cũng nuôi tham vọng mở rộng thị trường và đẩy mạnh hợp tác, đầu tư sang khu vực đầy tiềm năng này. Israel cũng không phải là ngoại lệ. Những lợi ích kinh tế hấp dẫn được coi là chất xúc tác quan trọng nhất kéo Israel xích lại gần châu Á. Chỉ tính riêng Trung Quốc, thương mại song phương giữa Israel và Trung Quốc đạt 12,2 tỷ USD trong năm 2017 (3). Trung Quốc (bao gồm Hồng Kông) trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Israel chỉ sau Mỹ.

Thêm vào đó, châu Á đang nổi lên như là một trong những bạn hàng lớn nhất của Israel lĩnh vực công nghiệp quốc phòng. Israel là một quốc gia nhỏ bé, nhưng trình độ sản xuất vũ khí của Israel được xếp vào hàng những quốc gia phát triển nhất thế giới. Uy tín này cùng với khả năng chia sẻ những thông tin tình báo quan trọng của Israel đã thúc đẩy nhiều quốc gia châu Á tăng cường nhập khẩu vũ khí của quốc gia Do Thái này. Israel là nhà cung cấp vũ khí lớn thứ hai của Ấn Độ và Trung Quốc. Châu Á hiện là thị trường xuất khẩu vũ khí lớn nhất của Israel. Năm 2016, Israel đã xuất khẩu vũ khí sang thị trường này trị giá 2,6 tỷ USD (trong khi đó thị trường châu Âu là 1,8 tỷ USD, thị trường Bắc Mỹ là 1,3 tỷ USD), chiếm 40% tổng giá trị xuất khẩu vũ khí của nước này (4). Quan trọng hơn, trong các hợp đồng bán vũ khí của Israel thường không đi kèm với các điều khoản mang tính "ràng buộc chính trị (Chính sách "không ràng buộc"). Điều này càng khiến Israel trở thành đối tác hấp dẫn đối với nhiều quốc gia châu Á trong lĩnh vực buôn bán vũ khí. Bên cạnh đó, Israel còn là nguồn cung cấp thông tin tình báo quan trọng cho một số quốc gia đang đối mặt với nguy cơ khủng bố. Israel hy vọng rằng việc giúp đỡ các quốc gia khác chống lại khủng bố sẽ củng cố các mối quan hệ



ngoại giao của họ, và mở rộng sức ảnh hưởng của quốc gia Do Thái ra thế giới.

Liên quan các nguyên nhân chính trị, cuộc chiến dai dẳng không hồi kết giữa Israel và các quốc gia Arab, đặc biệt là Palestine đã ảnh hưởng mạnh tới hình ảnh và vai trò của Israel không chỉ ở khu vực mà còn trên phạm vi thế giới. Xung đột này góp phần thúc đẩy chủ nghĩa bài Do Thái ở nhiều quốc gia khu vực, đặc biệt là ở các quốc gia phương Tây như Mỹ hay châu Âu. Những bất đồng liên quan đến tiến trình hòa bình Trung Đông giữa Israel và các quốc gia EU đã dẫn đến phong trào tẩy chay, thoái vốn và trừng phạt kinh tế đối với Israel ở châu Âu. Thậm chí Ủy ban châu Âu còn ra quy định dán nhãn các sản phẩm được sản xuất từ các khu định cư mà Israel chiếm của Palestine trong Chiến tranh năm 1967, để phân biệt với các sản phẩm được sản xuất trên phần đất của Israel được Liên hợp quốc quy định trong Nghị quyết số 181 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 1948 (5). Ở khu vực Mỹ Latinh, tình hình cũng không khả quan hơn với Israel. Nhiều Chính phủ và dư luận ở các nước Mỹ Latinh đã lên tiếng phản đối những hành động quân sự vượt quá “giới hạn” của Israel tại những vùng đất tranh chấp với Palestine, đặc biệt là Chiến dịch Bảo vệ đường biên giới (2014) ở dải Gaza. Trong khi đó, ở nhiều quốc gia châu Á, chủ nghĩa bài Do Thái không thực sự phổ biến và rõ ràng. Một số quốc gia châu Á lại từ chối bình luận về vấn đề này và ít có thái độ rõ ràng đối với cuộc xung đột giữa Israel và các quốc gia Arab. Chẳng hạn, trong trường hợp của Ấn Độ, từ khi đảng BJP giành chiến thắng trong cuộc bầu cử năm 2014, Ấn Độ thay đổi truyền thống sát cánh với chính quyền Palestine, chỉ trích hoạt động bạo lực của Hamas và

vắng mặt trong các cuộc bỏ phiếu chống lại Israel ở Liên hợp quốc (6). Phản ứng trung lập đó đã khuyến khích Israel tăng cường quan hệ với nhiều quốc gia châu Á. Trong chuyến thăm Ấn Độ năm 2018, Thủ tướng Israel - Netanyahu đã phát biểu rằng: “Người Do Thái ở Ấn Độ không bao giờ phải chứng kiến phong trào bài Do Thái”. Tuyên bố của Netanyahu đã thể hiện nhận thức và quan điểm của giới cầm quyền Israel về vị thế, vai trò cũng như khả năng hợp tác giữa Israel với các quốc gia châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc, Singapore, Việt Nam, Thái Lan, Indonesia...

Quan trọng hơn, trong bối cảnh nhiều quốc gia ở Trung Đông vẫn đối đầu với Israel, thậm chí không công nhận Israel là một quốc gia độc lập, quốc gia này cần phải tìm kiếm đồng minh cũng như sự công nhận từ cộng đồng quốc tế nhằm bảo vệ vị thế và chỗ đứng của mình. Trên thực tế, Israel hiện đã cải thiện quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trước đó từng ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân Palestine. Năm 1992, quốc gia này chính thức thiết lập quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ và sau đó là một loạt quốc gia châu Á khác, trong đó có Việt Nam (1993). Đây là cơ sở quan trọng để Tel Aviv đẩy mạnh quan hệ chính trị với các quốc gia châu Á nhằm phá thế bị “bao vây”, “cô lập” trong bối cảnh quốc gia này “kẹt giữa” các quốc gia Arab láng giềng đối địch.

Như vậy, có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến chính sách “xoay trục châu Á” của chính quyền Israel. Trước hết, sức hút từ thị trường châu Á được coi là yếu tố quan trọng hàng đầu, thúc đẩy chính quyền Israel “xoay trục châu Á”. Trong khi nền kinh tế của quốc gia này phụ thuộc chủ yếu vào sự phát triển của lĩnh vực dịch vụ và hoạt động ngoại thương, việc tăng cường quan hệ với châu Á, nơi được coi là “công



xưởng" của thế giới đương đại sẽ giúp Israel bổ khuyết cho những yếu điểm của nền kinh tế nội địa. Bên cạnh đó, những biến động của tình hình thế giới, khu vực Trung Đông đã tác động mạnh mẽ đến sự lựa chọn chính sách của Israel. Việc tăng cường mối quan hệ với các quốc gia ở châu Á sẽ giúp Israel giảm dần sự lệ thuộc vào các đồng minh truyền thống đến từ phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Không những vậy, việc tạo được mối quan hệ tốt với các quốc gia châu Á, đặc biệt là khu vực châu Á- Thái Bình Dương sẽ giảm thiểu áp lực bị "cô lập" của Israel trong bối cảnh một loạt các chính quyền ủng hộ Israel ở Trung Đông (Ai Cập, Yemen, Lybia...) sụp đổ sau mùa xuân Arab.

## 2. Nội dung cơ bản của chính sách "xoay trục châu Á" của Israel

Chính sách "xoay trục châu Á" bắt đầu hình thành từ khi Netanyahu trở lại nắm quyền Thủ tướng (2009) và chính thức được đề ra như là một ưu tiên quan trọng trong chiến lược đối ngoại của Israel từ năm 2015. Chính sách này không phải là sự chuyển hướng trọng tâm hoàn toàn sang châu Á, mà ở đây có sự kết hợp giữa việc duy trì mối quan hệ đồng minh truyền thống với phương Tây, đặc biệt là Mỹ với việc mở rộng quan hệ hợp tác và tìm kiếm đồng minh mới ở một khu vực năng động và phát triển nhanh như châu Á. Trong chuyến công du tới Singapore (2017), Thủ tướng Netanyahu đã thể hiện rõ tham vọng của Israel trong việc tìm kiếm một vai trò tích cực hơn ở châu Á. Ông khẳng định "Israel đang xoay trục sang châu Á một cách rõ ràng và có mục tiêu cụ thể" (7). Tuyên bố chính thức đầu tiên của Netanyahu tại Singapore về chính sách xoay trục châu Á đã định hình chiến lược ngoại giao mới của chính quyền Israel cũng

như mở ra một làn sóng đầu tư, hợp tác giữa Israel và các quốc gia châu Á.

Theo đó, kinh tế sẽ là lĩnh vực nền tảng và trọng tâm trong chính sách xoay trục châu Á của Israel. Israel tìm cách thúc đẩy hợp tác thương mại với nhiều quốc gia ở châu Á thông qua việc đàm phán, tiến tới kí kết các hiệp định thương mại tự do - FTA. Trên thực tế, Israel đã đàm phán với Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Việt Nam về FTA. Nếu các hiệp định tự do này được ký kết, đó sẽ là một cú hích đối với Israel trong việc thâm nhập sâu hơn vào một trong những thị trường tiềm năng nhất trên thế giới. Các ngành kinh tế trọng điểm được Israel chú trọng trong hợp tác với các quốc gia châu Á bao gồm: "công nghệ, nông nghiệp, quản lý nguồn nước, an ninh mạng..." (8). Đây đều là những lĩnh vực mà Israel có thế mạnh. Trong số các đối tác kinh tế của Israel ở châu Á, Trung Quốc được xem là có vai trò đặc biệt quan trọng trong chính sách xoay trục của Israel. Trung Quốc hiện là thị trường lớn thứ ba chỉ sau Mỹ và EU. Năm 2016, kim ngạch thương mại của Israel và Trung Quốc đạt 16 tỷ USD (trong khi với Mỹ là 35 tỷ USD, EU là 34 tỷ USD) (9). Do các lệnh cấm tiếp cận các sản phẩm công nghệ cao của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump, Trung Quốc đã chuyển hướng nhập khẩu từ Israel. Sự chuyển hướng đó đã mang đến lợi ích kinh tế đáng kể đối với Israel về ngắn hạn. Bên cạnh đó, mặc sự phản đối của Mỹ, Israel vẫn quyết định tham gia vào Ngân hàng Đầu tư hạ tầng châu Á (Asian Infrastructure Investment Bank - AIIB), tổ chức tài trợ chính sách kiến "một vành đai - một con đường" của Trung Quốc (10). Mục tiêu của Israel là rất rõ ràng khi tham gia vào sáng kiến "một vành đai - một con đường" của Trung Quốc.



Israel muốn tăng cường quan hệ kinh tế với Trung Quốc về lâu dài, coi đây là thị trường chính và ổn định trong tương lai, giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường Mỹ hay EU - thường bị ảnh hưởng bởi diễn biến chính trị từ cuộc xung đột Arab - Israel. Bên cạnh các nước lớn, Israel cũng đặc biệt chú ý tới thị trường Đông Nam Á. Israel đang đẩy mạnh hợp tác kinh tế với nhiều quốc gia trong khu vực này. Lấy Singapore làm ví dụ. Kim ngạch thương mại giữa Israel và quốc đảo này đạt 1,86 tỷ USD vào năm 2016 (11). Nhiều tập đoàn lớn của Singapore tăng cường đầu tư vào Israel như Singtel hay Temasek... Trong khi đó, nhiều công ty khởi nghiệp của Israel sử dụng Singapore làm trụ sở để từ đó tiến hành việc kinh doanh tại khắp châu Á. Rõ ràng, xét về khía cạnh kinh tế, Singapore giống như cây cầu kết nối Israel với phần còn lại của Đông Nam Á và rộng hơn là toàn bộ châu Á.

Israel còn tận dụng những biến động của tình hình châu Á: căng thẳng trong tranh chấp chủ quyền ở biển Đông, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, xung đột biên giới giữa Trung Quốc - Ấn Độ, Ấn Độ - Pakistan... để xuất khẩu vũ khí. Ấn Độ vẫn là thị trường quan trọng nhất của Israel trong xuất khẩu vũ khí (12). Ngoài Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, Singapore và Thái Lan cũng là những khách hàng quan trọng của công nghiệp quốc phòng Israel, chủ yếu là các thiết bị máy bay không người lái (UAV), hệ thống phòng thủ tên lửa và thiết bị thông tin liên lạc, cũng như các trang thiết bị khác nhằm hiện đại hóa vũ khí thời hậu Liên Xô.

Bên cạnh mục tiêu kinh tế, nỗ lực tìm kiếm "sự công nhận và chấp thuận" và tìm kiếm đồng minh chính trị cũng được xem là ưu tiên trong chính sách xoay trục của chính

quyên Israel. Trong suốt thời kỳ Tổng thống Barack Obama nắm quyền, quan hệ giữa Mỹ và Israel không còn khăng khít như các thời kỳ trước đó. Obama nhiều lần lên tiếng phản đối các dự án mở rộng khu tái định cư tại khu Bờ Tây và dải Gaza của Israel. Các quốc gia EU cũng có lập trường tương tự, thậm chí một phong trào đòi tẩy chay, thôi vốn và trừng phạt Israel đã diễn ra khá rầm rộ ở châu Âu như đã phân tích. Trong khi đó, tình hình ở khu vực Trung Đông vẫn hết sức phức tạp và khó khăn đối với Israel, nhiều quốc gia Arab vẫn giữ thái độ đối địch với Israel. Do đó, việc tìm kiếm đồng minh mới là nhiệm vụ hết sức cần thiết đối với chính quyền Tel Aviv. Bằng chứng là Israel đã thực hiện hàng loạt chuyến thăm cấp cao đến các quốc gia châu Á trong thời gian gần đây. Chỉ riêng trong năm 2017, Thủ tướng Netanyahu và Tổng thống Reuven Rivlin thăm Australia, Trung Quốc, Singapore và Việt Nam. Tháng 1-2018, Thủ tướng Netanyahu chính thức sang thăm Ấn Độ - một trong những đối tác quan trọng nhất của Israel ở châu Á (13). Những chuyến thăm của lãnh đạo Israel đã thể hiện rõ tham vọng muốn nâng tầm mối quan hệ với một số đối tác chiến lược ở châu Á. Mối quan hệ đó không chỉ mang lại những lợi ích kinh tế trông thấy cho Israel mà còn tranh thủ được sự ủng hộ hoặc ít nhất là trung lập của các đối tác châu Á trong vấn đề xung đột giữa Israel và Palestine cũng như tiến trình hòa bình Trung Đông.

Ngoài tăng cường các đoàn cấp cao đến các quốc gia châu Á, Israel còn tăng cường ảnh hưởng chính trị ở châu lục này thông qua các hoạt động hỗ trợ nhân đạo và du lịch. Chẳng hạn, Israel đã tích cực hỗ trợ nhân đạo cho Philippines trong việc khắc phục hậu quả của các cơn bão nhiệt đới trong các năm 2009 và 2013. Gần đây nhất,



trong thảm họa động đất ở Nepal năm 2015, trong nhiều tổ chức nhân đạo quốc tế ở đây, IsraAID - một tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực cứu trợ đã có nhiều đóng góp nổi bật trong nỗ lực khắc phục hậu quả của thiên tai cũng như tái thiết đất nước Nepal (14). Các hoạt động nhân đạo này nằm trong chiến dịch dài hạn của Israel trong việc cải thiện hình ảnh của Israel ở châu Á. Thực tế cho thấy những biến động của tình hình thế giới (sự bất ổn của thế giới Arab sau Mùa xuân Arab, sự xuất hiện của nhiều nguyên liệu có khả năng thay thế cho tài nguyên dầu mỏ, các lệnh cấm vận mới của chính quyền Donald Trump đối với Iran...) cùng với chiến lược ngoại giao khôn khéo của Israel đã tạo được sự thay đổi đáng kể về thái độ, lập trường của nhiều nước châu Á liên quan đến tiến trình hòa bình Trung Đông theo hướng tích cực hơn cho Israel.

### 3. Quan hệ Israel - Việt Nam dưới tác động chính sách "xoay trục châu Á"

Trong chính sách xoay trục châu Á của Israel, bên cạnh những nước lớn như Trung Quốc hay Ấn Độ, Israel cũng đặc biệt quan tâm đến các quốc gia nhỏ hơn, có tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ, trong đó có Việt Nam. Trong nhiều phát ngôn chính thức của giới chức Israel, quốc gia này đặc biệt coi trọng mối quan hệ với Việt Nam và coi Việt Nam là một trong những đối tác đầy tiềm năng. Có ba lý do chính dẫn tới việc Israel đang có nhiều động thái thúc đẩy mối quan hệ với Việt Nam: một là vị thế địa chính trị quan trọng của Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á, hai là tiềm năng hợp tác kinh tế với Việt Nam và ba là truyền thống quan hệ giữa hai nước trong lịch sử.

Liên quan đến lý do thứ nhất, Việt Nam nằm ở một vị trí đặc địa trong khu vực. Việt Nam là cầu nối trên đất liền giữa phần lớn

nhất của lục địa Á, Âu với khu vực Đông Nam Á; Hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nằm trên tuyến hành lang đường biển huyết mạch, với khoảng 50% khối lượng hàng hóa luân chuyển của thế giới đi qua vùng biển này. Cùng với tài nguyên phong phú, dân số khá lớn... những điều kiện này đã khiến Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Vị trí chiến lược ấy đã thu hút sự quan tâm không chỉ đối với các cường quốc lớn mà còn với các quốc gia nhỏ hơn như Israel.

Liên quan đến các lý do kinh tế, từ khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao đến tháng 7-1993, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Israel tăng nhanh qua từng năm. Đối với Israel, Việt Nam là một thị trường năng động, đầy tiềm năng với dân số đứng thứ 15 thế giới (2019) với hơn 96 triệu người. Năm 2004, hai nước ký hiệp định hợp tác kinh tế và thương mại và trong vài năm gần đây, Israel đang thúc đẩy việc đàm phán hiệp định tự do thương mại FTA với Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai nước. Hiện nay kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam - Israel đạt hơn 1 tỷ USD mỗi năm. Israel nhập khẩu điện thoại, linh kiện điện tử, thủy sản, cà phê, giày dép từ Việt Nam, và xuất khẩu các mặt hàng Israel có thể mạnh như: các sản phẩm công nghệ cao, máy móc nông nghiệp hiện đại... Israel cũng tăng cường hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và cải thiện cơ sở vật chất cho hệ thống y tế ở Việt Nam. Đặc biệt, Israel còn coi Việt Nam là một trong những thị trường đặc biệt tiềm năng về xuất khẩu vũ khí. Chỉ tính riêng năm 2015, Việt Nam đã chi 4,6 tỷ USD cho việc mua sắm vũ khí nhằm nâng cao năng lực quốc phòng (15). Với việc Tổng thống Barack Obama gỡ bỏ



lệnh cấm vận vũ khí sát thương với Việt Nam, Israel hi vọng có thể giành được thị phần lớn hơn tại Việt Nam dựa trên ưu thế của ngành sản xuất quốc phòng.

Liên quan đến yếu tố lịch sử, Việt Nam và Israel có những nền tảng tốt đẹp trong quá khứ để thúc đẩy quan hệ giữa hai nước trong tương lai. Trước hết, đó là mối quan hệ tốt đẹp giữa lãnh tụ Hồ Chí Minh và người đứng đầu phong trào phục quốc của người Do Thái là Ben Gurion. Dù cách thức đấu tranh khác nhau, nhưng hai người vẫn luôn giành cho nhau sự tôn trọng (16). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam, để đáp lại tình cảm mà Hồ Chí Minh đã giành cho dân tộc Israel, Ben Gurion đã phát biểu rằng: “Nếu tôi là Tổng thống Mỹ, tôi sẽ rút quân khỏi Việt Nam cho dù hành động này có thể đưa đến những hậu quả nghiêm trọng” (17). Thậm chí, một phong trào phản chiến rầm rộ của nhân dân Israel đã diễn ra trong năm 1965 nhằm biểu thị sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam (18). Những ký ức tốt đẹp trở thành một trong những căn cứ để các nhà hoạch định chính sách của Israel tin tưởng vào khả năng thúc đẩy quan hệ với Việt Nam, biến Việt Nam trở thành một trong những đối tác chiến lược ở khu vực Đông Nam Á.

Những nguyên nhân vừa phân tích trên đây chính là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách của Israel chọn Việt Nam như là một trong những ưu tiên của chính sách “xoay trục châu Á”. Năm 2017, Việt Nam là một trong số ít các đối tác ở khu vực Đông Nam Á được lựa chọn trong chuyến công du của Tổng thống Israel - Reuven Rivlin. Trong chuyến thăm chính thức này, Tổng thống Israel khẳng định mong muốn thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ hợp tác toàn diện với Việt

Nam và coi Việt Nam là một trong những đối tác hàng đầu ở Đông Nam Á. Năm 2020, Tờ báo *Jerusalem Post* cũng nhận định rằng chính sách “xoay trục sang châu Á” của Thủ tướng Benjamin Netanyahu đang định hình và Việt Nam đang nổi lên như một đối tác quan trọng (19).

Kinh tế sẽ tiếp tục là lĩnh vực được Israel quan tâm nhất. Theo đó, các lĩnh vực công nghệ cao sẽ chiếm ưu thế trong chiến lược mở rộng thị trường ở Việt Nam bởi nhu cầu của Việt Nam trong lĩnh vực này là rất lớn. Việt Nam đang tích cực tham gia vào cuộc cách mạng 4.0 và ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng này vào phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, các hợp đồng bán vũ khí cũng là ưu tiên trong chiến lược của Israel tại thị trường đầy tiềm năng như Việt Nam. Trong những năm gần đây, Việt Nam là bạn hàng lớn nhất của ngành công nghiệp quốc phòng Israel tại khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, hợp tác trong giáo dục, y tế và thúc đẩy du lịch cũng là lĩnh vực mà Israel muốn triển khai ở Việt Nam.

Như vậy, có thể nhận thấy, Việt Nam có một vị trí nhất định trong chiến lược mở rộng ảnh hưởng của Israel ở khu vực Đông Nam Á nói riêng và toàn châu Á nói chung. Vị trí địa chính trị của Việt Nam cùng với tiềm năng hợp tác kinh tế và mối liên hệ tốt đẹp trong lịch sử là những nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy Israel tăng cường sự hiện diện tại Việt Nam. Mối quan hệ hợp tác toàn diện với Việt Nam không chỉ giúp Israel mở rộng cánh cửa thị trường Đông Nam Á mà còn hỗ trợ cho việc triển khai hợp tác kinh tế của Israel và Trung Quốc khi Việt Nam nằm ngay phía Nam của Trung Quốc và một lượng lớn hàng hóa Trung Quốc được vận chuyển qua đường biển Đông.



Ở chiều ngược lại, chính sách xoay trục châu Á của Israel cũng được cho là một cơ hội tốt để Việt Nam có thể thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ với quốc gia này cũng như tận dụng những cơ hội hợp tác để phát triển đất nước.

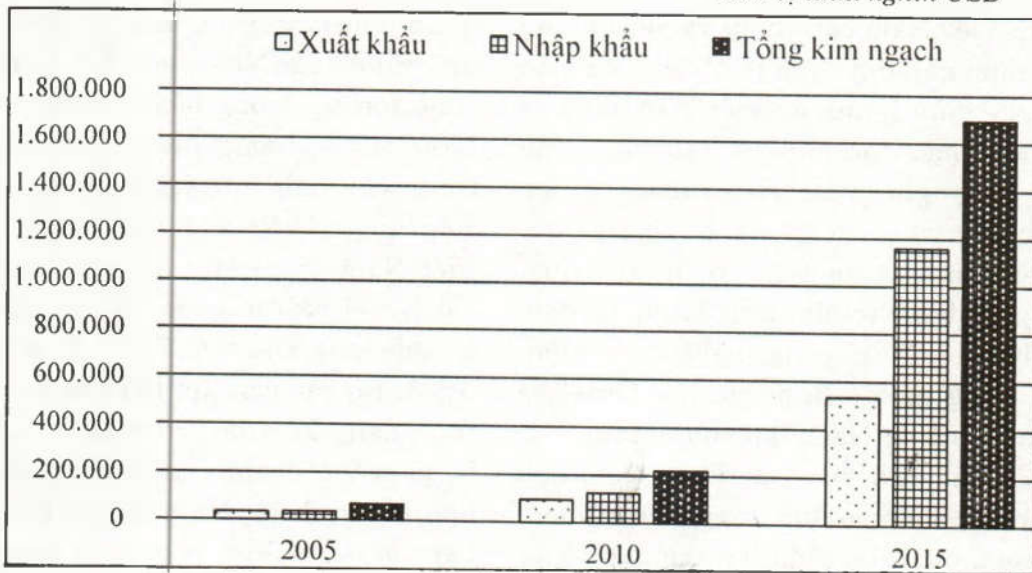
Về kinh tế, tuy Israel là một thị trường nhỏ với khoảng 9 triệu dân (2019) (20) song với trình độ và mức thu nhập đầu người cao (lên đến 43.592 USD/người/năm) (21), giữa Israel và Việt Nam có nhiều tiềm năng để thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư song phương. Israel là thị trường nhập khẩu lớn thứ 44 trên thế giới với tổng giá trị nhập khẩu năm 2017 đạt 104,252 tỷ USD (22). Quốc gia này có nền kinh tế thị trường tự do, coi hoạt động ngoại thương là động lực phát triển của nền kinh tế. Thêm vào đó, nền kinh tế Israel và Việt Nam không cạnh tranh mà có xu hướng bổ sung cho nhau. Đây là một lợi thế quan trọng trong hợp tác kinh tế giữa hai nước. Lợi thế này cùng với sự chuyển hướng đầu tư của

Israel sang các quốc gia châu Á trong đó có Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ kim ngạch thương mại giữa Israel và Việt Nam (xem biểu đồ 1).

Những con số được thể hiện ở biểu đồ 1 cho thấy kim ngạch thương mại của Việt Nam và Israel có chiều hướng tăng mạnh, đặc biệt là ở thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Nếu như năm 2005, giá trị thương mại giữa hai nước chỉ đạt 69,93 triệu USD thì đến năm 2015, con số này đã lên tới hơn 1,6 tỷ USD. Với tổng kim ngạch này, Việt Nam chỉ xếp sau Singapore ở khu vực Đông Nam Á với 1,86 tỷ USD và vượt xa một số đối tác khác của Israel ở Đông Nam Á như Thái Lan với 985,741 triệu USD (23) hay Phillippines với 150,22 triệu USD (2015) (24). Mười tháng đầu năm 2020, dù chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Israel vẫn đạt khoảng 1,2 tỷ USD (25). Nông nghiệp được coi là điểm sáng trong quan hệ thương mại giữa hai nước. Các sản phẩm nông

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu Việt Nam -Israel**

*Đơn vị tính: nghìn USD*



Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam



xuất sang Israel, với giá trị xuất khẩu đạt trên 670 triệu USD (26), chiếm 10 - 20% thị phần tại Israel. Riêng cá ngừ Việt Nam nằm trong top 4 nhà xuất khẩu cá ngừ chế biến tại quốc gia Trung Đông này (27).

Bên cạnh nỗ lực từ phía Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, không thể phủ nhận, chính sách “xoay trục châu Á” đã tác động tích cực đến hoạt động thương mại giữa hai nước. Việt Nam cần tiếp tục nắm bắt những cơ hội xuất khẩu hàng hóa và hợp tác kinh tế với Israel trong bối cảnh Việt Nam đang cần những nhân tố mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Bên cạnh hợp tác kinh tế, việc tăng cường hợp tác với Israel trong lĩnh vực khoa học công nghệ sẽ góp phần bổ sung, thúc đẩy cho quá trình tiếp cận và ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào phát triển kinh tế đất nước ở Việt Nam. Israel được coi là một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với mô hình công ty khởi nghiệp phát triển. Những kinh nghiệm của Israel trong lĩnh vực này là điều mà Việt Nam còn thiếu và yếu. Trong những năm gần đây, quá trình chuyển giao công nghệ giữa Israel và Việt Nam diễn ra khá mạnh mẽ, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp công nghiệp cao. Ngoài nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, internet vạn vật, an toàn an ninh mạng, thành phố thông minh, năng lượng tái tạo, quản lý rác thải, công nghệ tiết kiệm nước... cũng là các lĩnh vực mà Israel có thế mạnh và Việt Nam đang quan tâm.

Ngoài hai lĩnh vực vừa phân tích, hợp tác quân sự cũng có được xem là một điểm sáng trong quan hệ giữa hai nước mà Việt Nam cần tiếp tục duy trì. Dù là quốc gia nhỏ bé, nhưng Israel có trình độ sản xuất

vũ khí không thua kém bất cứ cường quốc quân sự nào trên thế giới. Điều quan trọng hơn, với chính sách cam kết “không ràng buộc”, việc mua vũ khí từ Israel thường không kèm bất cứ quy định nào liên quan đến các chính trị. Chính vì vậy, việc nhập khẩu vũ khí từ Israel được coi là cách thức quan trọng để Việt Nam tiếp cận với các loại vũ khí hiện đại, tối tân nhằm củng cố sức mạnh quốc phòng trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền ở biển Đông vẫn diễn ra hết sức phức tạp.

Tuy nhiên, bên cạnh việc đón bắt những cơ hội từ chính sách “xoay trục châu Á” của Israel, Việt Nam cần lưu ý đến một số điểm quan trọng trong mối quan hệ với quốc gia này. Đặc biệt, các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam cần phải lưu ý đến những đặc trưng trong lịch sử phát triển của Israel nói riêng và khu vực Trung Đông nói riêng. Xung đột dai dẳng giữa Israel và Palestine, rộng hơn nữa là giữa cộng đồng người Do Thái với người Arab ở Trung Đông đã, đang và sẽ kéo dài. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam là ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Palestine, ủng hộ giải pháp “hai nhà nước” với Nhà nước Palestine độc lập cùng tồn tại trong hòa bình với Nhà nước Israel theo đường biên giới đã được nêu trong các nghị quyết liên quan của Liên Hợp quốc. Điều này đặt ra bài toán cho Việt Nam trong việc hài hòa mối quan hệ với Israel và các quốc gia đối địch với Israel trong khu vực, đặc biệt là Palestine. Ngoài ra, rào cản địa lý cũng là một thách thức đáng kể trong việc tăng cường quan hệ giữa Việt Nam - Israel, đặc biệt là trong hợp tác kinh tế. Hiện nay, chưa có đường bay thẳng từ Việt Nam đến Israel. Do đó, Việt Nam cũng cần lưu ý đến hạn chế này và thúc đẩy việc thiết lập đường bay thẳng



tới Israel trong tương lai gần nhằm đón đầu làn sóng đầu tư từ Israel với chính sách "xoay trục châu Á".

#### 4. Kết luận

Tóm lại, sự hình thành chính sách "xoay trục châu Á" của Israel là tất yếu trong bối cảnh thế giới đang nổi lên nhiều trung tâm kinh tế chính trị mới thay vì chỉ xoay quanh cực Mỹ hay các quốc gia phương Tây như trước kia. Trung Quốc và Ấn Độ là những đối tác quan trọng hàng đầu trong chính sách mới của Israel. Tuy nhiên, một số quốc gia nhỏ hơn nhưng lại nằm ở vị trí chiến lược như Việt Nam hay Singapore cũng được coi là ưu tiên của Israel trong

quá trình tìm kiếm cơ hội hợp tác và mở rộng ảnh hưởng ở châu Á. Chính vì vậy, chính sách xoay trục của Israel đã và đang tác động trực tiếp tới Việt Nam. Mỗi quan hệ hợp tác với Israel, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao sẽ góp phần hỗ trợ, thúc đẩy cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam cũng cần lưu ý đến việc hài hòa mối quan hệ giữa Israel và các quốc gia Arab khác ở khu vực Trung Đông trong mối cảnh xung đột giữa Israel và Palestine vẫn đang diễn biến phức tạp. Có như vậy, Việt Nam mới có thể tận dụng tốt cơ hội mà chính sách "xoay trục châu Á" mang lại.

#### CHÚ THÍCH

- (1). Nguyễn Thanh Hiền, *Chính sách hướng Đông của các quốc gia Trung Đông: Nhìn từ trường hợp Israel*, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội* (số tháng 12 năm 2018), tr.3 - 10, Hà Nội, 2018, tr.4.
- (2). United Nations, *World Population Prospects (Data Booklet)*, New York, 2017, p.3,4.
- (3). Shira Efron, Howard J. Shatz, Arthur Chan, Emily Haskel, Lyle J. Morris, Andrew Scobell, *The Evolving Israel - China Relationship*, RAND corporation, US, 2019, p.66.
- (4). Michal Wojnarowicz, *Israel's Pivot to Asia*, The Polish Institute for International Affairs, (June 14, 2017), p.1.
- (5). Jim Zanotti, Martin A. Weiss, Kathleen Ann Ruane, Jennifer K. Elsea, *Israel and the Boycott, Divestment, and Sanctions (BDS) Movement* (CRS report for Congress), Congressional Research Service, Washington DC, June 9, 2017, p.6.
- (6). Michal Wojnarowicz, *Israel's Pivot to Asia*, The Polish Institute for International Affairs, (June 14, 2017), p.1 - 2.
- (7). Yuval Ben-David, Michael Martina, *As part of Asia pivot, Netanyahu pushes Israeli hi-tech in China*, Reuters, MARCH 20, 2017, (Available on: <https://www.reuters.com/article/us-israel-china-business-idUSKBN16R1AV>).
- (8). Israel Ministry of Foreign Affairs, PM Netanyahu's state visit to India, Israel, 2018 (Available on: <https://mfa.gov.il/MFA/PressRoom/2018/Pages/PM-Netanyahu%27s-official-visit-to-India-14January-2018.aspx>).
- (9). Michal Wojnarowicz, *Israel's Pivot to Asia*, The Polish Institute for International Affairs, (June 14, 2017), p.1 - 2.
- (10). Martin A. Weiss, *Asian Infrastructure Investment Bank (AIIB)* (CRS report for Congress), Congressional Research Service, Washington DC, February 3, 2017, p.8.
- (11). <https://www.enterprisesg.gov.sg/overs-eas-markets/middle-east/israel/market-profile>, truy cập ngày 20-3-2021.
- (12). Vào tháng 4 năm 2016, Ấn Độ và Israel đã kí nhiều hợp đồng mua bán vũ khí trị giá 2 tỷ USD (hợp đồng lớn nhất trong lịch sử mà Israel đạt được). Hợp đồng này bao gồm việc chuyển giao các hệ thống phòng không và phòng thủ tên lửa



Barak 8 cho Hải quân và Lực lượng trên bộ Ấn Độ và tên lửa chống tăng Spike.

(13). Israel Ministry of Foreign Affairs, PM Netanyahu's state visit to India, Israel, 2018 (Available on: <https://mfa.gov.il/MFA/PressRoom/2018/Pages/PM-Netanyahu%27s-official-visit-to-India-14-January-2018.aspx>).

(14). Theo Bộ Ngoại Giao Israel, <https://mfa.gov.il/MFA/ForeignPolicy/Aid/Pages/IsraaAID-brings-mobile-clinic-to-remote-villages-10-May-2015.aspx>, truy cập ngày 20-1-2021.

(15). Alvite Ningthoujam, *Vietnam, an Emerging Partner in Israel's 'Asia Pivot' Policy*, Begin-Sadat Center for Strategic Studies, 2017, p.4.

(16). Năm 1946, khi Ben Gurion mới đang là Thủ lĩnh của phong trào phục quốc của người Do Thái (Zionist Movement), ông đã lưu trú cùng một khách sạn với Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Paris. Trong một cuộc gặp gỡ, Ben Gurion đã rất xúc động trước lời đề nghị chí tình của nhà lãnh đạo Việt Nam rằng Israel có thể lập một chính phủ Do Thái lưu vong trên đất của Việt Nam (Theo: Judith A. Klinghoffer, *Vietnam, Jews and the Middle East: Unintended Consequences*, MacMillan Press, Ltd, US, 1999, p.70).

(17). Evyn Lê Espiritu, *Cold War Entanglements, Third World Solidarities: Vietnam and Palestine, 1967-75*, Canadian Review of America Studies 48 (2018) (p.352 - 386), p.360 - 361.

(18). Judith A. Klinghoffer, *Vietnam, Jews and the Middle East: Unintended Consequences*, MacMillan Press, Ltd, US, 1999, p.70.

(19). Leo Giosuè, Vietnam: A bright star in Asia, The Jerusalem Post, Israel, August 30, 2020 (Available on <https://www.jpost.com/special-content/vietnam-a-bright-star-in-asia-640377>), truy cập ngày 10/2/2021.

(20). Theo Ngân Hàng Thế giới, <https://data.worldbank.org/indicator/SP.POP.TOTL?locations=IL>, truy cập ngày 25/1/2021.

(21). Theo Ngân hàng Thế giới, <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.PCAP.CD?locations=IL>, truy cập ngày 25-1-2021.

(22). Theo: CIA (<https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/israel/>), truy cập ngày 25-1-2020.

(23). Theo: Department of Economic and Social Affairs - United Nations, available on: <https://comtrade.un.org/data/>, truy cập ngày 11 tháng 5 năm 2021.

(24). Theo: Phòng Thương mại Israel tại Philippines (Available on: <https://www.iccp.ph/trade-israel-philippines-jumped-22-2016/>), truy cập ngày 12 tháng 5 năm 2021.

(25). Thương vụ Việt Nam tại Israel - Đại sứ quán Việt Nam, *Bản tin thị trường Israel tháng 11/2020*, Tel Aviv - Israel, 2020, tr.5.

(26). Theo: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, <https://www.mard.gov.vn/Pages/hop-tac-nong-nghiep-viet-nam-va-israel-ngay-cang-phat-trien.aspx>, truy cập ngày 14-2-2021.

(27). Theo: Bộ Công thương Việt Nam, Bản tin thị trường Israel tháng 8-2020, Thương vụ Việt nam tại Israel, Israel, ngày 3-9-2020 (<https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ban-tin-thi-truong-israel-thang-8-2020-20387-22.html>).